HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/NQ-HĐND	*Hậu Giang, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Về kết quả giám sát tình hình cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2020. Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Đoàn giám sát chuyên đề "Về tình hình cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2019";

Xét Tờ trình số 137/TTr-HĐND ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết về kết quả giám sát tình hình cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2019. Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với kết quả giám sát về tình hình cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2019, với các nội dung sau:

1. Kết quả đạt được

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương về phát triển giáo dục được thực hiện rộng rãi từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố bằng nhiều hình thức để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

b) Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học để phục vụ công tác quản lý, giảng dạy ở các cấp học được quan tâm đúng mức và có lộ trình đầu tư cụ thể. Việc sắp xếp, quy hoạch lại trường, lớp được cấp ủy, chính quyền địa phương và ngành giáo dục quan tâm thực hiện, nhất là việc xóa điểm lẻ và sáp nhập các trường, với mục đích đảm bảo cho công tác tinh giản biên chế, cũng như đảm bảo theo chương trình giáo dục phổ thông mới và công tác quản lý của ngành.

c) Thực hiện được mô hình nhà trẻ ở các khu, cụm công nghiệp từ nguồn vận động xã hội hóa, từ đó tăng cường được hệ thống trường lớp, tạo điều kiện học sinh đến lớp dễ dàng.

d) Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên trên địa bàn tỉnh tiếp tục nâng cao về chất lượng. Công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc hiệu quả, đảm bảo đúng chức năng nhiệm vụ và đúng quy định.

đ) Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được tỉnh đặc biệt quan tâm, thực hiện đồng bộ. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ về lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên nhà giáo, bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi, phụ cấp chức vụ đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Đảm bảo chính sách hỗ trợ cho giáo viên mầm non dạy bán trú, dạy 2 buổi/ngày, giáo viên tiểu học dạy 2 buổi/ngày.

e) Kết quả thực hiện các tiêu chí trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, rèn luyện của học sinh các cấp học hàng năm đều đạt kết quả cao hơn so với năm học trước. Đối với bậc tiểu học, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,13%; tỷ lệ học sinh không hoàn thành chương trình lớp học là 0,87%. Bậc trung học cơ sở, tỷ lệ học sinh giỏi đạt 21,04%, khá đạt 38,50%, trung bình là 36,28%, yếu là 3,8%, kém là 0,38%.

g) Triển khai và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2015 - 2020 theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới của Quốc hội. Qua đó, đã đưa chương trình dạy học Tin học vào 79 trường, dạy học tiếng Anh ở 148 trường. Bên cạnh đó cũng quan tâm đưa chương trình dạy học tiếng Khmer ở 10 trường.

2. Bên cạnh kết quả đạt được trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhân lực, tuyển dụng hợp đồng giáo dục trên địa bàn tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

a) Quỹ đất xây dựng trường lớp đa số được chính quyền địa phương quan tâm quy hoạch. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường chưa được quy hoạch quỹ đất nên gặp khó khăn do người dân yêu cầu trả lại đất đã cho mượn tạm hoặc hiến tặng đất trước đây. Song song đó, có tình trạng quỹ đất trường học bị lấn chiếm đất, đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thiếu diện tích đất để xây dựng mở rộng trường.

b) Việc xây dựng trường, lớp, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ dạy học đối với các điểm trường tuy đã được đầu tư nhưng vẫn chưa đảm bảo. Hiện đã xuống cấp, hư hỏng nhưng chưa được nâng cấp, sửa chữa, trang thiết bị còn thiếu để phục vụ công tác giảng dạy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp vẫn còn bất cập, còn nhiều điểm phụ, trong khi lại thiếu biên chế và không đủ nguồn lực để xây dựng trường lớp, cũng như đầu tư mua sắm trang thiết bị giảng dạy. Quá trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là việc bố trí nguồn vốn. Một số nơi, những trường trước đây được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia nhưng hiện nay đã xuống cấp, chưa được nâng cấp, sửa chữa kịp thời, có nguy cơ không đạt khi công nhận lại.

d) Đội ngũ giáo viên ở các cấp học còn thừa thiếu cục bộ, đặc biệt là thiếu giáo viên mầm non. Trong khi đó, một số nơi, cấp thẩm quyền còn thiếu quan tâm trong tuyển dụng đủ số biên chế được giao. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên quản lý ở một số nơi còn hạn chế, chưa đáp ứng được tiêu chuẩn trong công tác bổ nhiệm. Trong khi đó, đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được chuẩn giáo viên theo quy định của Luật Giáo dục hiện hành chiếm tỷ lệ cao.

đ) Công tác xã hội hóa để đầu tư phát triển giáo dục của một số địa phương còn hạn chế, chưa kết nối và vận động được các mạnh thường quân đầu tư về giáo dục.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện một số nội dung về đầu tư và phát triển giáo dục trong thời gian tới, cụ thể như sau:

1. Rà soát lại hệ thống các trường để thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tạo điều kiện về cơ sở pháp lý cho ngành trong việc đầu tư cơ sở vật chất từng cấp theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tiến hành kiểm tra, rà soát, thống kê để nắm nhu cầu đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, trường, lớp và mua sắm trang thiết bị, dụng cụ giảng dạy, từ đó có kế hoạch đầu tư, mua sắm đảm bảo cho công tác tác dạy và học trong giai đoạn tới.

3. Ưu tiên bố trí vốn và tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện hoàn thành chỉ tiêu về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của HĐND tỉnh đã đề ra. Đồng thời quan tâm chỉ đạo các ngành chức năng có liên quan, thường xuyên củng cố, nâng chất các tiêu chí, tránh tình trạng không đạt chuẩn khi công nhận lại.

4. Thống kê nhu cầu hợp đồng giáo viên, nhân viên và thực hiện đúng các quy định của pháp luật để trình HĐND tỉnh cho chủ trương hợp đồng giáo viên năm học 2020 - 2021 nhằm đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy trong năm học mới. Sớm cho chủ trương và có chế độ, chính sách đối với kế toán trong việc thực hiện mô hình kế toán liên trường.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đồng thời phát huy vai trò tự

kiểm tra của các trường học, cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở các bậc học, cấp học. Thực hiện tốt công tác quản lý dạy thêm và học thêm theo thẩm quyền được quy định.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các nội dung tại Điều 2 Nghị quyết này vào kỳ họp giữa năm 2021.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 17 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP.HCM);
- TT: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Huỳnh Thanh Tạo